

Số: /2023/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày tháng năm 2023

(DỰ THẢO LẦN 2)

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ...; Báo cáo thẩm tra của Ban ... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh;

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum;

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Quy định mức học phí của các cấp học mầm non, phổ thông năm học 2022-2023**

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên

*Đơn vị: đồng/học sinh/tháng*

TT	Cấp học	Vùng và mức học phí		
		Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3
1	Mầm non	72.100	61.800	51.500
2	Trung học cơ sở	92.700	72.100	51.500
3	Trung học phổ thông	144.200	123.600	103.000

Trong đó:

a) Vùng 1: Gồm Phường Quyết Thắng, Phường Thắng Lợi (*trừ thôn Kontum Kơ Pong, Thôn Kon Rơ Wang, Thôn Kon Klor*), Phường Quang Trung (*trừ thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghĩa*) của thành phố Kon Tum.

b) Vùng 2: Gồm các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực I theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, các xã, phường, thị trấn (không phân định khu vực): thị trấn Đắk Hà, xã Hà Mòn huyện Đắk Hà, xã Sa Nhơn huyện Sa Thầy, phường Duy Tân, Nguyễn Trãi, Trường Chinh, Trần Hưng Đạo thành phố Kon Tum và thôn Kontum Kơ Pong, thôn Kon Rơ Wang, thôn Kon Klor thuộc Phường Thắng Lợi, thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghĩa thuộc Phường Quang Trung của thành phố Kon Tum (*trừ các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025*).

c) Vùng 3: Gồm các xã, thị trấn thuộc khu vực II, khu vực III theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và các thôn đặc biệt khó khăn tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thuộc xã, phường, thị trấn của vùng 2 theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều này.

d) Trong trường hợp các xã quy định tại điểm c, khoản 1 Điều này được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới thì áp dụng mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo địa bàn vùng 2 quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này.

2. Trường hợp tổ chức học trực tuyến (học online) hoặc vừa tổ chức học trực tuyến vừa tổ chức học trực tiếp, cơ sở giáo dục công lập được áp dụng mức thu bằng mức học phí tại Khoản 1 Điều này; thời gian thu học phí không quá 9 tháng/năm; không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học.

3. Trường hợp sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, Chính phủ ban hành quy định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP theo hướng lùi lộ trình học phí 01 năm, thì mức học phí năm học 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên như sau:

*Đơn vị: đồng/học sinh/tháng*

TT	Cấp học	Vùng và mức học phí		
		Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3
1	Mầm non	70.000	60.000	50.000
2	Trung học cơ sở	90.000	70.000	50.000
3	Trung học phổ thông	140.000	120.000	100.000

Vùng 1, Vùng 2, Vùng 3 theo điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2023./.

## **CHỦ TỊCH**

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kon Tum;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.